**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 9**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Tự luận** | **Tự luận** | **Tự luận** |
| **1** | **Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và hàm số y = ax + b** | -Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình  -Xác định hệ số a, b và lập hàm số bậc nhất |  | 2  2 đ |  |  | 2,0 |
| **2** | **Hàm số y = ax2**  **và phương trình bậc hai một ẩn** | -Đồ thị của hàm số y = ax2, y = ax + b  -Mối tương giao giữa Parabol và đường thẳng | 1  1,5đ | 1  1,0đ |  |  | 4,0 |
| -Phương trình bậc hai và hệ thức Viét | 1  0,5đ | 1  1,0 đ |  |  |  |
| **3** | **Giải bài toán** | - Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc suy luận lời giải |  |  | 1  1,0 đ |  | 1,0 |
| **4** | **Góc với đường tròn** | -Tứ giác nội tiếp và các loại góc với đường tròn |  | 1  1,0đ | 1  1,0đ | 1  1,0đ | 3,0 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng: Số câu**  **Điểm** | | | **2**  **2,0** | **6**  **5,0** | **1**  **2,0** | **1**  **1,0** | **10,0** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **50%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – TOÁN 9**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và hàm số y = ax + b** | ***-Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình***  ***-Xác định hệ số a, b trong hàm số bậc nhất*** | **Thông hiểu**  - Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình đơn giản có tỉ số phần trăm  - Tìm hệ số a, b trong hàm số y = ax + b bằng cách lập luận đưa về giải hệ phương trình rồi lập hàm số. |  | 1  1 |  |  |
| 2 | **Hàm số y = ax2**  **và phương trình bậc hai một ẩn** | ***-Đồ thị của hàm số y = ax2***  ***-Mối tương giao giữa (P) và (D)*** | **Nhận biết**  - Biết lập bảng giá trị và vẽ được đồ thị của hàm số y = ax2 và y = ax + b  - Biết sử dụng công thức nghiệm của phương trình bậc hai để chỉ ra phương trình có 2 nghiệm phân biệt | 1  1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Tìm tọa độ giao điểm của (P) và (D) bằng phép toán |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng**  - Vận dụng hệ thức Viét để tính giá trị của biểu thức |  |  | 1 |  |
| **3** | **Giải bài toán** | ***- Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc suy luận lời giải*** | **Vận dụng**  - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (tìm số học sinh của lớp biết số tiền tiết kiệm và số ngày tiết kiệm) bằng cách lập phương trình hoặc suy luận lời giải |  |  | 1 |  |
| **4** | **Góc với đường tròn** | ***-Tứ giác nội tiếp và các loại góc với đường tròn*** | **Thông hiểu**  - Chứng minh tứ giác nội tiếp dựa vào dấu hiệu nhận biết. |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng**  - Vận dụng việc chứng minh các góc bằng nhau để chỉ ra tam giác đồng dạng từ đó chứng minh được đẳng thức tích. |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng cao**  - Vận dụng việc chứng minh tứ giác nội tiếp từ đó suy ra tính chất của tứ giác nội tiếp: Tổng hai góc đối bằng 180 độ, hai góc bằng nhau cùng chắn một cung; Góc ngoài bằng góc đối trong… |  |  |  | 1 |